

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ô
ng Trần Ngọc Dương

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phan Tuấn D, sinh năm 1991, tại Xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Xóm C, Xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết), con bà Trần Thị S, sinh năm 1964, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 32/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Tuấn D 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành án ngày 28/8/2018);

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân xấu.

(Tại danh chỉ bản số 113 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập

ngày 02/5/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2019. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. *Người bị hại*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Xóm C, Xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2019, Phan Tuấn D lúc này đang đi chơi ở xã P do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên D đã gọi điện cho mẹ đẻ là Trần Thị S ở cùng khu Xóm C, xã C vay hộ cho D số tiền 2.000.000 đồng. Bà Sáu trả lời “Không có tiền, cũng không vay được tiền ở đâu” nên D đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Khắc Hải ở khu Tiền Phong, xã Chương Xá làm nghề lái xe taxi đến chở D về nhà tại khu Xóm Chùa, xã Chương Xá.

Một lúc sau thì anh Hải đến chở D đi về nhà, khi về đến sân nhà D, do trời mưa to và chưa có tiền để trả tiền taxi cho anh Hải nên D bảo anh Hải chờ ở trong xe còn D một mình đi vào trong nhà, khi D vào trong nhà có bà sáu và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962 ở cùng khu đang ngồi chơi ở phòng khách thì D nói với bà S. Nhờ vay hộ 2.000.000 đồng cũng không vay hộ, có đi vay không thì bảo”. Bà S nói “Không vay ở đâu được cả” thì D lại tiếp tục nói “Nếu không vay con sang vác ti vi bán luôn”. Chiếc ti vi mà D nói đến là chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch của chị Trần Thị L, sinh năm 1988 ở cùng khu với D (chị L là chị dâu của D) mới mua đầu năm 2019 để cho các con chị L ở nhà xem. Hiện chị L đang đi làm ăn ở Hà Nội nên đã để nhờ chiếc ti vi trên ở nhà bà Phan Thị S, sinh năm 1938 (là bà trẻ của D) ở giáp nhà với D sử dụng và trông coi hộ. Lúc này D nảy sinh ý định mang chiếc ti vi trên đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên D đi sang nhà bà S, khi sang đến nơi thì nhà bà S đã đóng cửa và tắt điện, D gọi to hai câu “Bà S mở cửa ra”, nghe thấy D gọi nên bà S đã dậy bật điện và ra mở cửa ở phía đầu nhà cho D. Thấy vậy D đã đi thẳng vào trong phòng khách và thấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch đặt trên tủ gỗ gần cửa đi vào buồng ngủ. D đã đi lại rút dây cắm điện khỏi ổ cắm, tay trái D cầm điều khiển ti vi rồi D dùng hai tay ôm chiếc ti vi trên và kẹp vào nách phải của D mang ra xe taxi của anh H, còn bà

S do đã già yếu nên khi thấy D vào ôm chiếc ti vi và điều khiển trên mang đi, bà S không ngăn cản và cũng không nói gì.

Khi đi ra đến xe thì D bảo với anh H chở đi lên thị trấn S, trên đường đi D hỏi với anh H “Anh có tiền không, cho em cầm lấy 1.500.000đồng” anh H nói với D “Không có tiền” nên D hỏi anh H biết chỗ nào mua ti vi để D mang đến bán.

Do vậy, anh H đã gọi điện thoại cho anh Hoàng Quốc L, sinh năm 1988; ở khu Xóm C, xã S (là bạn của anh H) để hỏi anh L có muốn mua ti vi không thì anh L nói với anh H mang ti vi vào nhà cho anh L xem. Sau đó anh H chở D vào nhà anh L, khi đến nhà anh L thì có anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995 ở cùng khu đang ngồi chơi ở đây.

Tại đây D đã bán cho anh L chiếc ti vi và điều khiển trên với giá 5.000.000 đồng, nhưng do anh L không có đủ tiền nên mới trả cho D 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng và anh L bảo D để lại chứng minh thư nhân dân. Khi bán chiếc ti vi và điều khiển cho anh L thì D nói đây là ti vi của D không phải đồ trộm cắp, đồng thời anh L viết giấy bán ti vi rồi cả D và anh L cùng nhau ký vào, có anh Đ là người chứng kiến. Sau đó anh H chở D đi về, khi về đến xã P thì D xuống xe và trả cho anh H 300.000đồng tiền taxi còn anh H tiếp tục đi chở khách.

Còn bà S sau đó đã thông báo lại sự việc trên cho chị L, chị L đã nhiều lần gọi điện yêu cầu D trả lại chiếc ti vi và điều khiển nhưng D đã không trả lại cho chị L; đến ngày 01/5/2019, chị L đã làm đơn tố giác hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản của D đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê.

Ngày 01/5/2019, anh Hoàng Quốc L đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê: 01 ti vi nhãn hiệu LED LG 43 UK 6340 TF màn hình phẳng màu đen, đã qua sử dụng; 01 điều khiển ti vi LED LD 43 trên, ở phía sau có ký hiệu “alkaline Batteries freespace”; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Tuấn D và 01 giấy bán ti vi viết tay ngày 26/4/2019 giữa người mua là anh Hoàng Quốc L, người bán là Phan Tuấn D; người làm chứng Hoàng Văn Đ.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 ti vi; 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu LED LG 43 UK 6340 TF. Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 02/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: 01 ti vi, 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu LG, model LED LG 43 UK 6340 TF có tổng giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ 01 ti vi; 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu LD model LED LG 43 UK 6340 TF mà cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của chị Trần Thị L. Do vậy, ngày 03/5/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại những tài sản trên cho chị L.

Ngày 31/5/2019, bà Trần Thị S có đơn xin nhận lại 01 chứng minh thư nhân dân của D. Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà S 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Tuấn D.

Đối với số tiền 3.000.000đồng D bán chiếc ti vi và điều khiển cho anh L mà có được, D khai đã trả tiền ta xi cho anh H hết 300.000đồng, số tiền còn lại D đã tiêu sài cá nhân hết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra chị L không yêu cầu Phan Tuấn D phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì; còn anh Hoàng Quốc L yêu cầu Phan Tuấn D phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đồng, đến nay D vẫn chưa bồi thường cho anh L.

Tại cơ quan điều tra, Phan Tuấn D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã trình bày ở trên, lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của bị hại về động cơ, mục đích, hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 04/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Phan Tuấn D về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn D phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn D từ 12 đến 15 tháng tù; cộng thời gian 07 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 32/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, quy đổi thành 02 tháng 10 ngày tù. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành từ 14 tháng 10 ngày đến 17 tháng 10 ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày 02/5/2019.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả 01 ti vi nhãn hiệu LED LG 43 UK 6340 TF màn hình phẳng màu đen, đã qua sử dụng; 01 điều khiển ti vi LED LD 43 trên, ở phía sau có ký hiệu “alkaline Batteries freespace” cho chị L theo biên bản trả tài sản ngày 03/5/2019.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả 01 chứng minh thư nhân dân tên Phan Tuấn D cho mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị S theo biên bản tra tài sản ngày 31/5/2019.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 180, 185, 357, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo phải trả anh Hoàng Quốc L số tiền 3.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo Phan Tuấn D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là khoảng 19 giờ ngày 26/4/2019, khi bị cáo đang đi chơi ở xã P có gọi điện cho mẹ đẻ là Trần Thị S ở cùng khu Xóm C, xã C vay hộ số tiền 2.000.000 đồng, nhưng bà S không vay tiền cho D nên D đến nhà bà S ở gần nhà D mang chiếc ti vi của chị L gửi bà S quản lý hộ ra xe ta xi của anh H đang đợi D ở ngoài cổng nhà bà S. Do bà S đã già yếu nên khi thấy D vào ôm chiếc ti vi và điều khiển trên mang đi, bà S không ngăn cản và cũng không nói gì đối với D.

Sau khi lấy được tài sản D bảo anh H chở đi đến nhà anh Hoàng Quốc L, sinh năm 1988; ở khu Xóm C, xã S, D đã bán chiếc ti vi này cho anh L được 3.000.000đồng, sau đó D sử dụng số tiền này trả tiền thuê xe ta xi và tiêu sài cá nhân hết.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng

và vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản chiếm đoạt đã định giá, xác định giá trị 6.000.000đồng.

Như vậy, có đủ định lượng để truy tố bị cáo Phan Tuấn D phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Điều 172 bộ luật hình sự quy định về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản như sau:

Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý; tính chất của hành vi là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 32/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Tuấn D 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành án ngày 28/8/2018), tính đến ngày phạm tội bị cáo mới chấp hành được 07 tháng 29 ngày, thời gian còn phải chấp hành là 07 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù giam mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* tại khoản 5 điều 172 của Bộ luật hình sự quy

định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 ti vi nhãn hiệu LED LG 43 UK 6340 TF màn hình phẳng màu đen, đã qua sử dụng; 01 điều khiển ti vi LED LD 43 trên, ở phía sau có ký hiệu “alkaline Batteries freespace” là tài sản của chị L, cơ quan điều tra đã trả cho chị L ngày 03/5/2019 cần xác nhận.

01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Tuấn D, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà S là mẹ của bị cáo D ngày 31/5/2019 cần xác nhận;

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo D bán chiếc ti vi cho anh L số tiền 3.000.000 đồng, anh L không biết tài sản do bị cáo chiếm hữu bất hợp pháp nên đã thực hiện giao dịch mua bán với bị cáo D. Nên hành vi của anh L là ngay tình, nên phải buộc bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt này cho anh L.

Chị L là người bị hại nhưng không đề nghị giải quyết bồi thường thiệt hại. Do đó, Tòa án không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phan Tuấn D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn D phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn D 13 (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, quy đổi thành 02 tháng 10 ngày tù. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo D phải chấp hành là 15 (Mười lăm) tháng 10 (Mười) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/5/2019.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trả lại cho chị Trần Thị L 01 ti vi nhãn hiệu LED LG 43 UK 6340 TF màn hình phẳng

màu đen, đã qua sử dụng; 01 điều khiển ti vi LED LD 43 trên, ở phía sau có ký hiệu “alkaline Batteries freespace” theo biên bản nhận tài sản ngày 03/5/2019.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Tuấn D, cho bà S (là mẹ bị cáo D) theo biên bản ngày 31/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 180, 185, 357, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Tuấn D phải trả cho anh Hoàng Văn L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Tuấn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng